

Bản án số: 146/2022/HS-ST

Ngày: 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Lợi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Chung T; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Số A đường số B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F; Nơi cư trú: Số A đường số B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1970 và bà Phan Thị L, sinh năm 1975; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2021. (Có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Phòng A, số B, đường C, Khu phố D, phường E, thành phố F. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số A đường B, phường C, thành phố D. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 14/12/2021, anh T và T nhắn tin kết bạn với nhau qua điện thoại di động trên ứng dụng BLUED dành cho người đồng tính. Trong quá trình nhắn tin, anh T rủ T đến phòng trọ số 19B nhà số 279, đường Bung Ông Toàn, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức. Khoảng 15 phút sau, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 59Y2-059.32 của ông Lê Văn C là cha ruột của T, đến phòng trọ anh T. Khi T đến trước phòng trọ gõ cửa, anh T mở cửa mời T vào rồi chốt cửa phòng trọ, T ngồi bên dưới chơi, còn anh T lên gác thay quần áo tháo 02 nhẫn vàng loại 18K, 01 lắc tay bằng vàng loại 18K cất vào ví cá nhân bên trong có 2.000.000 đồng rồi bỏ trong tủ quần áo. Sau đó, anh T rủ T lên gác rồi cả hai quan hệ tình dục, sau khi quan hệ xong, anh T xuống nền nhà ngủ, còn T ngủ lại trên gác. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, khi T thức dậy nhìn xuống bên dưới thấy anh Thái đã ngủ say nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T, T mở tủ quần áo của anh T lục lọi phát hiện 01 ví da bên trong có 02 nhẫn vàng loại 18K, 01 lắc tay bằng vàng loại 18K và 2.000.000 đồng nên lấy vàng và tiền cất vào ví cá nhân và đi xuống nền nhà nằm cạnh anh T. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi anh T dậy mở cửa cho mình về, nhưng anh T nói T tự mở cửa, nên T tự mở chốt cửa phòng trọ rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đến tiệm cầm đồ Kim Dung địa chỉ số 264, đường Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức do chị Đinh Thị D làm chủ, T dùng số tiền 2.000.000 đồng chiếm đoạt của anh T chuộc lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen mà T đã cầm trước đó với số tiền là 1.885.000 đồng, số tiền còn lại 115.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh T thức dậy kiểm tra đồ dùng cá nhân phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ T là người lấy trộm nên đến Công an phường Tăng Nhơn Phú B trình báo sự việc, qua truy xét Công an phường Tăng Nhơn Phú B và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức mời T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Chung T đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số vàng đã trộm cắp của anh T.

Vật chứng:

01 lắc tay bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2,4 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,6 chỉ thu giữ của Lê Chung T.

Chị Đinh Thị D chủ tiệm cầm đồ Kim Dung địa chỉ số 264, đường Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức tự nguyện nộp lại số tiền 1.800.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen thu giữ của Lê Chung T, Cơ quan Cảnh sát điều tra nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23 ngày 21 tháng 01 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 lắc tay bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2,4 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2 chỉ, 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,6 chỉ và số tiền 1.800.000 đồng. Anh T không yêu cầu bồi thường 200.000 đồng.

Chị Đinh Thị D đã được gia đình Lê Chung T bồi thường số tiền 1.800.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường.

Kết luận định giá tài sản số 338-KV2/KLDG-HDDGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 lắc tay bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2,4 chỉ có giá trị 9.405.840 đồng; 01 nhẫn bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2 chỉ có giá trị 7.838.200 đồng; 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,6 chỉ có giá trị 10.189.660 đồng. Tổng giá trị tài sản là 27.433.700 đồng.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKSTPTĐ ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Lê Chung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Chung T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Chung T mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chung T khai nhận vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tại phòng trọ số 19B, nhà số 279 đường Bung Ông Thoàn, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Lê Chung T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2,4 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,6 chỉ của bị hại Nguyễn Văn T, trị giá 29.433.700 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình

phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Lê Chung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn T bà Đinh Thị D không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 lắc tay bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2,4 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng loại 18K, trọng lượng 2 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,6 chỉ và 1.800.000 đồng đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen thu giữ của Lê Chung T, xét không liên quan đến vụ án nên cần trả cho Lê Chung T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Chung T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lê Chung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen. (Biên bản giao nhận vật

chứng số 46/22L ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Chung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình